TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07- 5- 2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thành Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  + Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ
  + Bà Lương Thị Kim Anh

- *Th ký phiên toà:* Ông Hồ Công Tuấn- Th ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Nhật Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 342/2023/TL.ST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Xuân T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: khối phố C, phường Đ, thị xã B, tỉnh Q, có mặt.

- Bị đơn: Chị Phùng Thị Ngọc L, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: khối phố C, phường Đ, thị xã B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2023, bản trình bày ngày 07/11/2023 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phan Xuân T trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì anh T và chị Phùng Thị Ngọc L tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã Điện Bàn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh T, chị L chung sống hạnh phúc một thời gian

thì xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, cả hai Thờng xuyên cải vã, tranh cải, không có Tg nói chung và lừa dối nhau. Anh T cho rằng quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng anh T không còn tình cảm với chị L. Hiện nay anh T và chị L không còn chăm lo cho nhau nhau nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị L. Về con chung, giữa anh T, chị L có 02 con chung là Phan Hoàng Hải Y, sinh ngày 20/5/2011 và Phan Hoàng Anh Th, sinh ngày 24/12/2012. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã T hành triệu tập hợp lệ chị Phùng Thị Ngọc L đến làm việc tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 07/11/2023 và ngày 04/01/2024. Tuy nhiên, chị L đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Th ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng luôn vắng mặt trong các phiên làm việc không có lý do. Về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị L theo lời trình bày của anh T thì giữa anh T và chị L đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh T không còn tình cảm với chị L nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị L. Về con chung, giữa anh T, chị L có 02 con chung là Phan Hoàng Hải Y, sinh ngày 20/5/2011 và Phan Hoàng Anh Th, sinh ngày 24/12/2012. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con sau ly hôn và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh T cho rằng anh có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Các cháu Phan Hoàng Hải Y, Phan Hoàng Anh Th đều có nguyện vọng được ở với anh T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao các con Phan Hoàng Hải Y, Phan Hoàng Anh Th cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Phan Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với chị Phùng Thị Ngọc L có nơi cư trú tại phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo

quy đinh tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Phùng Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Xuân T và chị Phùng Thị Ngọc L tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn theo trình bày của anh T là do giữa anh T, chị L không cùng quan điểm sống, Thờng xuyên tranh cải, lừa dối nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Anh T cho rằng quan hệ hôn nhân giữa anh và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, anh T không còn tình cảm với chị L và cương quyết xin được ly hôn chị L. Vì vậy, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, xử cho anh Phan Xuân T được ly hôn chị Phùng Thị Ngọc L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Phan Xuân T và chị Phùng Thị Ngọc L có 02 con chung là Phan Hoàng Hải Y, sinh ngày 20/5/2011 và Phan Hoàng Anh Th, sinh ngày 24/12/2012. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con sau ly hôn và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án chị L không hợp tác làm việc, không trình bày ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân cũng như con chung. Các cháu Phan Hoàng Hải Y, Phan Hoàng Anh Th đều có nguyện vọng được ở với anh T. Anh T cho rằng anh có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Do dó, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con sau ly hôn của anh T là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao 02 con chung Phan Hoàng Hải Y, Phan Hoàng Anh Th cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Phan Xuân T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Xuân T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho Anh Phan Xuân T được ly hôn với chị Phùng Thị Ngọc L.

2. *Về con chung:*

Giao con chung Phan Hoàng Hải Y, sinh ngày 20/5/2011 và Phan Hoàng Anh Th, sinh ngày 24/12/2012 cho anh Phan Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Xuân T không yêu cầu chị Phùng Thị Ngọc L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phùng Thị Ngọc L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Phan Xuân T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0000441 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(07/5/2024)*. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND thị xã Điện Bàn;*
- *Chi cục T.H.A Dân sự thị xã Điện Bàn;*
- *UBND phường Điện Nam Bắc, Điện Bàn*;
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, án văn.*

Nguyễn Thành Trung